

Tp Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát và Điều lệ Công ty Cổ phần xây dựng & Đầu tư 492

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông Công ty về hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2021 như sau:

Với chức năng và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao, trong năm 2021 Ban Kiểm Soát đã xem xét báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty, góp ý kiến cho Công ty về quản lý trong sản xuất kinh doanh, qui định của nhà nước về tài chính, kế toán, thuế v.vv

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM CỦA CÔNG TY:

1. Nội dung, số liệu thẩm định:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021

- Doanh thu và thu nhập khác đạt: 180.896 tỷ/200.000 tỷ, đạt: 90.4% % kế hoạch năm, bằng 93.23% so với năm 2000
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 1.050 tỷ/1.000 tỷ, vượt 33% kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt: 9.500.000 đ/người/tháng đạt : 95% kế hoạch năm. Đạt 100% sơ với năm 2000
- Dự kiến không chi trả cổ tức năm 2021, số lợi nhuận sau thuế còn lại chuyển sang năm 2022;
- Năm 2021 không đầu tư tài sản mới
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021: (có biên bản thẩm định kèm theo).

2. Kết luận:

- Qua kiểm soát hoạt động của Công ty và căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và báo cáo tài chính.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIÁM SÁT QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ:

1. Về ban hành, tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT và thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện đúng chức năng là cơ quan quản lý Công ty.

- Trong năm 2021 thực hiện Điều lệ, quy chế và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ quản lý công ty như sau:

+ Trong năm các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT: Đúng trình tự, đúng thành phần, ban hành các nghị quyết kịp thời; để các thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và BKS thực hiện thuận lợi, có hiệu quả, đúng Điều lệ và luật pháp quy định;

+ HĐQT đã xây dựng và ban hành: Quy chế quản lý tài chính; quy chế làm việc của HĐQT; quy định thanh toán, quyết toán công trình và Bộ định mức giao khoán nội bộ; quy định trả lương và phụ cấp ưu đãi cho CBCNV; quy chế quản lý vật tư thiết bị; quy chế nội bộ cơ quan...

+ HĐQT đã hoàn thành công tác đầu tư, hợp đồng mua, bán, cho vay, công tác tổ chức đúng Điều lệ và luật pháp quy định;

- Trong mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và cán bộ quản lý: đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản trị Công ty; BKS nhận đầy đủ các thông tin và văn bản do HĐQT và Ban Giám đốc ban hành;

- Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của từng thành viên: Các thành viên trong HĐQT thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ phân công và Điều lệ;

- Về mức lương của HĐQT, BKS: Được hưởng lương và các chế độ phụ cấp theo quy định và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Các công việc khác HĐQT đã thực hiện đúng Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Trong năm 2021 Công ty đã phát triển được nguồn nhân lực lao động lành nghề, có tay nghề cao, quan tâm đến đời sống của người lao động, thu nhập của người lao động, đặc biệt công tác ăn ở của người lao động đã được cải tiến rõ rệt như : nhà ở cao ráo mát mẻ, phòng ngủ có điều hòa, có máy giặt quần áo, bảo hộ lao động được cấp đầy đủ và kịp thời đến từng người lao động, các chế độ chính sách của người lao động thực hiện đầy đủ theo chế độ qui định của nhà nước

- Phát triển đội ngũ khoa học kỹ thuật, tuyển dụng kỹ sư được đào tạo chính quy, loại khá giỏi, đúng chuyên môn. Nâng cao nghiệp vụ phòng ban chuyên môn, công tác quản lý kỹ thuật trên các Dự án; công tác nâng cao năng lực trong Hồ sơ dự thầu các Dự án mới

Mọi thông tin liên lạc đều được cập nhật kịp thời qua văn phòng điện tử

2. Về thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:

- Trong quá trình chỉ đạo SXKD, Ban Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Giám đốc và cán bộ quản lý; luôn bám sát Điều lệ, các nghị quyết, quy chế để thực hiện;

- Trong năm 2021 Giám đốc và các thành viên trong Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ;

- Thực hiện chế độ báo cáo, tổ chức công bố thông tin kịp thời, chính xác và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật Nhà nước quy định;

- Công tác khen thưởng và kỷ luật luôn kịp thời kích thích được quá trình sản xuất;

- Kết quả SXKD năm 2021 đã được đơn vị kiểm toán kiểm tra đúng chuẩn mực, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và kết quả kinh doanh có lãi.

3. Tồn tại trong năm qua như sau:

- Đa số thành viên HĐQT, BKS là thành viên kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của BKS:

- Trong năm qua Ban kiểm soát đã xây dựng được kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS thực hiện đúng chức năng trong công tác: Giám sát tình hình hoạt động và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty; Giám sát HĐQT và Ban Giám đốc; thực hiện các công việc Cổ đông và nhóm Cổ đông yêu cầu để đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi và nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông và công chúng đầu tư đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Đã thẩm tra bản báo cáo SXKD sáu tháng, một năm; báo cáo tài chính quý, sáu tháng, thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; cùng với báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Giám đốc, báo cáo tài chính của Phòng Tài chính kế toán trong năm 2021 để các bản báo cáo đảm bảo tính trung thực;

+ Ban kiểm soát đã tham gia giám sát, cùng các bộ phận chuyên môn về các tài liệu như: Hồ sơ kỹ thuật, hợp đồng kinh tế, công tác quản lý thiết bị, vật tư thi công, vật tư luân chuyển, vật tư tồn kho v.v. :

+ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn đặt cao lợi ích của đơn vị, Cổ đông, Nhà đầu tư lên hàng đầu;

+ Ban kiểm soát đã tham gia làm việc cùng đoàn Kiểm toán kiểm tra báo cáo tài chính Công ty năm 2021;

+ Các thành viên của BKS đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình đúng Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Trong công tác luôn trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông. Trong năm không có thành

viên nào của BKS vi phạm Điều lệ và quy định của pháp luật Nhà nước; không có cổ đông nào khiếu kiện trong việc đầu tư và hoạt động của C92.

- Trong mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Cổ đông thực hiện đúng Điều lệ và quy chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG:

- Lập kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS cụ thể, đúng chức năng, phù hợp với chuyên môn để thực hiện tốt công việc;

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Giám đốc, các phòng ban và Cổ đông;

- Bám sát và thực hiện đúng các nội dung Điều lệ và các quy định của pháp luật;

V. ĐỀ XUẤT:

- Đề BKS thực hiện tốt chức trách của mình và sự tín nhiệm của Cổ đông, kính đề nghị các Cổ đông thường xuyên trao đổi thông tin, đóng góp ý kiến về văn phòng BKS hoặc qua thư điện tử BKSC92@yahoo.com.vn.

Chúng tôi mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành từ phía Cổ đông Ban kiểm soát xin chịu trách nhiệm trước toàn thể Cổ đông về nội dung thẩm định và các số liệu của bản cáo cáo này.

Cuối cùng xin thay mặt các thành viên BKS, kính chúc quý vị Đại biểu, toàn thể Cổ đông Mạnh khoẻ - Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Đình Nông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN

Hôm nay ngày 15 tháng 4 năm 2022

1. Ông Nguyễn Đình Nông
2. Ông Nguyễn Chí Thông
3. Ông Lê Linh

Mã	TÀI SẢN		Thuyết	31/12/2021	01/01/2021	Số liệu đã thẩm định đến ngày 31/12/2021
số			minh	VND	VND	
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		304,250,381,963	332,256,486,963	304,250,381,963
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	44,646,477,351	10,598,770,227	44,646,477,351
111	1.	Tiền		44,646,477,351	10,598,770,227	44,646,477,351
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	9,600,000,000	9,900,000,000	9,600,000,000
123	1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		9,600,000,000	9,900,000,000	9,600,000,000
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		116,494,955,451	124,793,642,070	116,494,955,451
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	101,673,718,292	110,930,440,522	101,673,718,292
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4,868,549,767	5,086,558,508	4,868,549,767
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	11,663,237,176	10,487,192,824	11,663,237,176
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1,710,549,784)	(1,710,549,784)	(1,710,549,784)
140	IV.	Hàng tồn kho	9	133,264,757,120	182,242,128,386	133,264,757,120
141	1.	Hàng tồn kho		133,264,757,120	182,242,128,386	133,264,757,120
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		244,192,041	4,721,946,280	244,192,041
152	1.	Thuế GTGT được khấu trừ		244,192,041	4,721,946,280	244,192,041
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		17,510,007,136	20,884,819,268	17,510,007,136
220	II.	Tài sản cố định		15,298,575,642	18,847,657,469	15,298,575,642
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	15,298,575,642	18,847,657,469	15,298,575,642
222	-	Nguyên giá		120,601,340,560	124,817,234,169	120,601,340,560
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(105,302,764,918)	(105,969,576,700)	(105,302,764,918)
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		2,211,431,494	2,037,161,799	2,211,431,494
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn		1,997,944,851	1,823,675,156	1,997,944,851
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		213,486,643	213,486,643	213,486,643
						-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			321,760,389,099	353,141,306,231	321,760,389,099
Mã	Nguồn vốn		Thuyết	31/12/2021	01/01/2021	Số liệu đã thẩm định đến ngày 31/12/2021
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		260,147,854,249	292,561,957,339	260,147,854,249
310	I.	Nợ ngắn hạn		257,911,992,408	289,105,082,766	257,911,992,408
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	12	62,007,341,924	54,482,578,734	62,007,341,924
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	83,031,229,612	108,723,327,766	83,031,229,612
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	18,512,541	215,193,286	18,512,541
314	4.	Phải trả người lao động		908,269,667	2,409,287,667	908,269,667
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	4,821,713,273	4,247,777,934	4,821,713,273
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	16	21,348,168,900	21,911,474,643	21,348,168,900

320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	84,694,119,755	96,032,806,000	84,694,119,755
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi		1,082,636,736	1,082,636,736	1,082,636,736
330	II.	Nợ dài hạn		2,235,861,841	3,456,874,573	2,235,861,841
337	1.	Phải trả dài hạn khác	16	-	36,372,055	-
342	2.	Dự phòng phải trả dài hạn	17	2,235,861,841	3,420,502,518	2,235,861,841
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		61,612,534,850	60,579,348,892	61,612,534,850
410	I.	Vốn chủ sở hữu	18	61,612,534,850	60,579,348,892	61,612,534,850
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		53,129,200,000	53,129,200,000	53,129,200,000
411a	-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		53,129,200,000	53,129,200,000	53,129,200,000
418	2.	Quỹ đầu tư phát triển		1,655,023,967	1,655,023,967	1,655,023,967
421	3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6,828,310,883	5,795,124,925	6,828,310,883
421a	-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5,795,124,925	4,229,311,217	5,795,124,925
421b	-	LNST chưa phân phối năm nay		1,033,185,958	1,565,813,708	1,033,185,958
						-
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		321,760,389,099	353,141,306,231	321,760,389,099

Ủy viên ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát



Lê Linh

Nguyễn Chí Thông



Nguyễn Đình Nông